

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-PT

Ngày: 09.01.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh, Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 190/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Q và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố QN.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Q, sinh năm 1997 tại Quy Nhơn; nơi cư trú: Tổ a, KVb, P.T, TP.QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà L, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 13.01.2017 bị Tòa án nhân dân TP.QN, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 26.9.2017, bị Tòa án nhân dân TP.QN xử phạt 07 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 13 tháng tù (chấp hành xong ngày 25.4.2018); tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. ĐH, sinh năm 1994 tại QN; nơi cư trú: Tổ c, KVd, P.T, TP.QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H, sinh năm 1970 và bà Th, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 25.10.2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (chấp hành xong ngày 06.10.2014); Ngày 26.9.2017, bị Tòa án nhân dân TP.QN xử phạt 07 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. S, sinh năm 1992 tại QN; nơi cư trú: Tổ e, KVf, P.L, TP.QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (chết) và bà P, sinh năm 1947; vợ: NL (đã ly hôn) và có 01 con;

Tiền án: Ngày 23.3.2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 07 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (chấp hành xong ngày 22.12.2017); tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. HH, sinh năm 1995 tại QN; nơi cư trú: Tổ f, KVi, P.N, TP.QN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H, sinh năm 1953 và bà L2, sinh năm 1957; vợ: D, sinh năm 1997 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04.01.2019, Q điều khiển xe mô tô đi trên đường thì thấy H đang điều khiển xe mô tô. Nhớ lại trước đó khoảng 10 ngày, Q cùng S, B có nghe sự việc H đánh ông Lg (là cha của C bạn trong nhóm Q) nên Q bức xúc cho rằng H hỗn láo, dám đánh người lớn; Q liền bám theo và gọi điện rủ S đánh H. S đồng ý và bảo Q đến quán nhậu Xk ở số XT, QN để cùng đi. Q tiếp tục gọi điện rủ thêm HH bảo đi tìm thêm ĐH đi đến khu vực xóm X. Cùng lúc này, B đi xe mô tô trên đường XT thì thấy S đang đứng trước quán nhậu Xk nên dừng lại và S có kể lại việc Q rủ đi đánh H; B nghe vậy đồng ý tham gia và về nhà lấy 01 con dao có vỏ bọc dài khoảng 40cm và quay trở lại quán nhậu Xk thì Q đến đưa xe cho S điều khiển chở Q và B đi. Khi đến ngã ba XT-HVT thì gặp HH điều khiển xe mô tô 77L1-xxxxx chở ĐH đang đi hướng ngược lại. HH quay xe chạy theo Q hỏi có việc gì, thì Q trả lời đi tìm chém H nên HH và ĐH đồng ý. Trên đường đi, Q rủ cả nhóm đến chợ K để mua thêm rựa làm hung khí; khi đến ngã tư LTT-NTH thì nhóm Q dừng mua khẩu trang loại che kín mặt đeo vào rồi chạy tiếp về hướng chợ K. Khi cả nhóm chạy qua khỏi ngã tư NTH-THT, nhóm Q thấy H điều khiển xe mô tô dừng ở trước tiệm cắt tóc LT để gửi thiệp cho anh LT là chủ tiệm. S liền vượt xe lên áp sát xe của H rồi dừng lại để Q cầm dao, B cầm vỏ dao nhảy xuống xe đánh, chém H; còn S điều khiển xe mô tô đến trước một đoạn đứng chờ. Cùng lúc này, HH điều khiển xe mô tô chở ĐH cũng vừa đến, ĐH dùng tay, chân tham gia rượt đánh; còn HH nhặt đá ở gốc cây trên vỉa hè ném về phía H nhưng đều không trúng. H bỏ chạy vào tiệm anh LT trốn thì Q, B, ĐH rượt theo đánh, chém tiếp. Anh LT hoảng sợ chạy ra phía sau tiệm trốn; 03 nhân viên và 01 khách nữ hoảng sợ, bỏ chạy ra trước tiệm đứng. Q, B, ĐH xông vào, ép H tại vị trí phòng gọi đầu thì Q bị rơi khẩu trang. Q dùng chân đạp H ngã xuống sàn nhà thì H lấy con dao móc mang theo trong người ra chống trả thì bị Q dùng dao chém liên tiếp 02 nhát vào tay làm văng con dao của H. H la lớn “Sao tui bay không giết tao luôn

đi”, thấy H đã bị văng dao và bị thương nên nhóm Q bỏ đi. Sau đó, anh LT gọi taxi để H vào Bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/2018/PY-TgT ngày 27.02.2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận H có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HS-ST ngày 18.9.2019 của Tòa án nhân dân thành phố QN đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Q, S, B, ĐH và HH phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Q 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo S 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Căn cứ: Điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo ĐH 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo HH 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo B 12 tháng tù, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 01 và 02.10.2019, các bị cáo Q, S, ĐH và HH kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa các bị cáo Q, ĐH xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận việc rút kháng cáo của các bị cáo Q, ĐH, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo S và HH, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Bị cáo Q bức xúc cho rằng H hỗn láo đã đánh cha của bạn bị cáo nên rủ S, B, ĐH, HH đi đánh H. Cả nhóm mang khẩu trang đeo che kín mặt, B cầm theo 01

con dao có vỏ bọc dài khoảng 40cm. Các bị cáo đã dùng dao, đá rượt đuổi đánh, chém H; bị cáo Q đã có hành dùng chân đạp ngã và dùng dao chém 02 nhát vào tay H; B cầm vỏ dao đánh, chém H; ĐH dùng tay chân rượt đánh; HH nhặt đá ném về phía H gây thương tích 16%. Bị cáo S điều khiển xe mô tô áp sát vào xe H và đứng chờ chờ các bị cáo về. Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; bị cáo ĐH là tái phạm nguy hiểm nên áp dụng thêm điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Q, S, ĐH và HH trong hạn luật định nên chấp nhận. Tại phiên tòa các bị cáo Q, ĐH rút kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo S và HH, HĐXX thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo mức hình phạt như trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo S chỉ tham gia với vai trò giúp sức chờ các bị cáo khác đi đánh nhau bằng xe mô tô mà không tham gia đánh anh H, do đó bị cáo có vai trò thấp hơn so với bị cáo HH. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết tăng nặng nên mức án 02 bị cáo tương đương nhau. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giảm cho bị cáo một phần hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo HH.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Q, ĐH.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo HH; chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo HH 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Các bị cáo Q, S, ĐH không phải chịu án phí HSPT. Bị cáo HH phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA [TP.QN](#);
- TA, VKS, CA [TP.QN](#);
- Chi cục THADS [TP.QN](#);
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình